

**PHỤ LỤC SỐ 04
APPENDIX 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt/ Railway Transport and Trade JSC
Năm 2015/Year**

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ Trading name: Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: 0101206286
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 31.218.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 31.218.410.000 đồng
- Địa chỉ/ Address: 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội
- Số điện thoại/ Telephone: 04.39425097
- Số fax/ Fax: 04.38221716
- Website: ratraco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any):

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now).

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (Ratraco) tiền thân là Khách sạn Cây Xoài và Trung tâm Dịch vụ Vận tải thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3676/2000/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Hơn 15 năm qua, từ một Trung tâm kinh doanh dịch vụ vận chuyển nước mắm với 10 lao động, giờ đây RATRACO đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển đường sắt với tổng số trên 180 nhân viên, với 4 công ty con (tính đến tháng 12/2015).

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101206286 lần đầu ngày 25/01/2002 và thay đổi lần thứ 15 ngày 22/07/2015.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/ Lines of the business: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

- + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ.
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ khai thuê hải quan; Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa; Đại lý vận chuyển hàng hóa bằng container.
- + Kho bãi lưu giữ hàng hóa.

+ Bốc xếp hàng hóa.

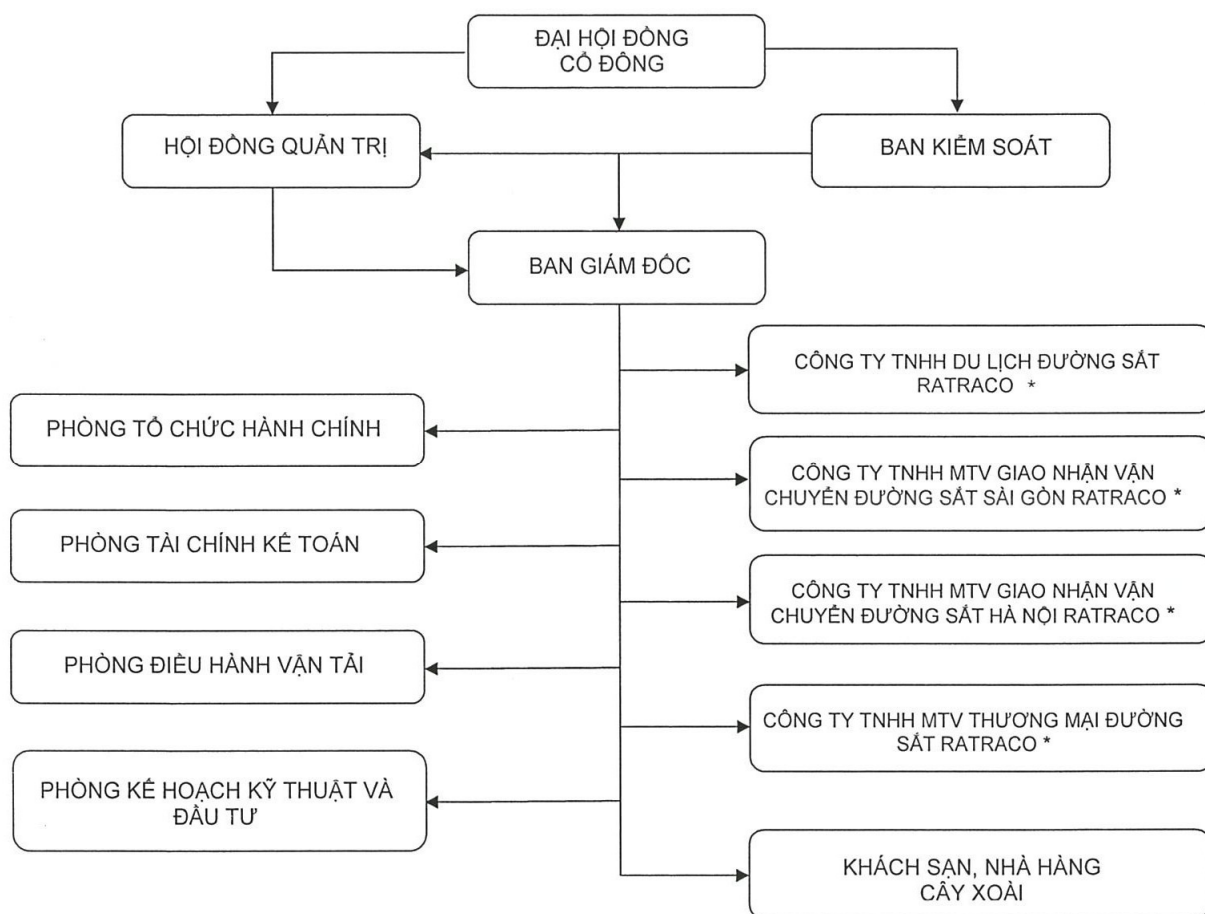
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*): Do tính chất ngành nghề nên địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc tới Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/*Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/*Governance model*.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



Ghi chú: "*" - Đơn vị hạch toán độc lập

- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies*).

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, cty LK
1	Cty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	1.000.000.000đ	100%
2	Cty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco	Công ty con	Ga Sóng Thần, xã An Bình, H. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
3	Cty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
4	Cty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội	Ủy thác nhập khẩu, Quảng cáo, in ấn	500.000.000đ	100%
5	Cty TNHH Greenlines Logistics	Công ty liên doanh	P.201 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, tp HN	Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa, DV kho bãi container...	490.000 USD	49%
6	Cty TNHH Logistics đường sắt ITL	Công ty liên kết	Số 52 Trường Sơn, P.2, Q.Tân Bình, tp HCM	Vận chuyển đường sắt và logistics, đầu tư trang thiết bị vận chuyển toa xe....	1.000.000.000đ	20%

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng như: vận chuyển Container, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển hàng đông lạnh.

Đầu tư nâng cấp Khách sạn Cây Xoài, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của khách sạn.

Tuyển dụng lao động có chất lượng cao để thích ứng được các biến động và nắm bắt được cơ hội mới.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ratraco trong giai đoạn tới.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Tập trung phát triển RATRACO theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là Kinh doanh vận tải hàng hóa

bằng Đường sắt. Đầu tư nâng cấp Khách sạn Cây Xoài, phát huy lợi thế vị trí của Khách sạn và giảm dần quy mô hoạt động của lĩnh vực dịch vụ Vận chuyển hành khách.

Thành lập các đơn vị thành viên theo loại hình TNHH MTV do RATRACO làm chủ sở hữu, nhằm phát huy tối đa tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, hình thành chuỗi liên kết các dịch vụ giao nhận vận tải (Logistics) trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ của RATRACO để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới thông qua hình thức góp vốn bằng tiền, tài sản, phương tiện.

Xây dựng RATRACO trở thành Công ty đủ điều kiện niêm yết và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán; qua đó quảng bá thương hiệu, thu hút thêm nguồn vốn tạo sự phát triển bền vững của Công ty.

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh RATRACO. Xây dựng RATRACO trở thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

5. *Các rủi ro/ Risks:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

- Rủi ro thị trường: đây là những rủi ro từ sự biến đổi tỷ giá hối đoái và lãi suất, hiện tại công ty chưa có biện pháp phòng ngừa do chưa có thị trường cung cấp công cụ tài chính; riêng về rủi ro lãi suất, công ty có thể hạn chế bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi;

- Rủi ro tín dụng (xảy ra khi một hoặc một số khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn tới sự tổn thất về tài chính cho công ty): do đặc tính về các khách hàng chủ yếu là kinh doanh đa dạng các ngành nghề ở nhiều khu vực địa lý khác nhau nên công ty không gặp nhiều mối lo đến từ rủi ro tín dụng. Tuy vậy, công ty cũng luôn tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng của các đối tác để đánh giá xem công ty có phải chịu rủi ro tài chính hay không.

- Rủi ro thanh khoản: Công ty thực hiện chính sách theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

Năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều tác động của nền kinh tế trong nước và thế giới tuy nhiên Công ty đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu do ĐHCĐ năm 2015 đề ra. Cụ thể:

1.1. Khó khăn

- Các Quy chế pháp lý của Đường sắt Việt Nam về quy trình sửa chữa, vận dụng toa xe, đầu tư cải tạo công trình,... còn bất cập, thiếu linh hoạt làm mất đi tính chủ động của công ty, đồng thời gây lãng phí của cải, thời gian và công sức.

- Mặc dù trong năm, công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm phương tiện vận tải đường bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, chủ yếu phải thuê ngoài, điều này khiến chất lượng phục vụ khách hàng của công ty bị phụ thuộc nhiều vào chất lượng của nhà cung cấp dịch vụ.

- Nguồn nhân lực chuyên sâu về kỹ thuật vận tải còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của công ty trong giai đoạn tái cơ cấu mở rộng thị trường.

- Mức sống người dân giảm, nhu cầu về các dịch vụ: du lịch, nhà hàng, khách sạn cũng bị ảnh hưởng ít nhiều;

- Ngoài ra sự cạnh tranh của các loại hình vận tải khác, đặc biệt là vận tải đường bộ, đường biển vẫn luôn là nhân tố gây khó khăn cho quá trình hoạt động, kinh doanh của công ty.

1.2. Thuận lợi

- Năm 2015, công ty đã nhận được nhiều sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ từ phía công ty mẹ Đường sắt Việt Nam;
- Công ty đã tạo được uy tín và chỗ đứng nhất định trong thị trường của mỗi lĩnh vực kinh doanh;
- Bên cạnh đó, sự tin cậy, sát cánh của các khách hàng lâu năm cũng là động lực lớn giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn này;
- Ngoài ra, không thể không kể đến tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty.

Một số chỉ tiêu trọng yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2015	Tỷ lệ TH/KH	So với TH 2014
1	Doanh thu	Tỷ đồng	375	377,2	100,6%	108,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,4	10,8	145,9%	161,2%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến chia 2014)	%	14%	14%	100%	107,7%

- Tổng doanh thu đạt 377,2 tỷ đồng, bằng 108,4% so với năm 2014;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 10,8 tỷ đồng, bằng 161,2% so với năm 2014;
- Nợ ngân sách nhà nước: 18,6 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

* Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Đại Kim – H.Thanh Trì – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T01/2001 – T02/2006: Kế toán viên Công ty CP Xây dựng số 3
- Từ T02/2006 – T6/2015: Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Từ T6/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 759.164 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,32% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 212.842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,82% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 546.322 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,5% vốn điều lệ.

* Ông Nguyễn Chính Nam

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/11/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Yên Mô, Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ 2002 – 2004: Kế toán viên Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Từ 2005 – 2007: Kế toán trưởng Ban Đầu tư Xây dựng Dự án Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Công ty đường cao tốc Việt Nam
- Từ 2008 – 2014: Ủy viên Hội đồng thành viên - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH NR Greenlines Logistics (Công ty liên doanh giữa Ratraco và Nisin – Nhật Bản).
- Từ T2/2015 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 742.202 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,77% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 195.880 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,27% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 546.322 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,5% vốn điều lệ

*** Bà Trần Thị Thu Nga**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Mỹ Trung, H.Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T05/1986 – T07/1987: Cán bộ lao động tiền lương Công trường 1 Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp.
- Từ T08/1987 – T10/1995: Cán bộ phòng Tổ chức lao động Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Từ T11/1995 – T05/1997: Nhân viên Phòng DV vận tải Ga Giáp Bát
- Từ T06/1997 – T12/2001: Nhân viên Trung tâm DVVP Liên hiệp Đường sắt Việt Nam
- Từ T01/2002 – T10/2009: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
- Từ T11/2009 – T7/2014: Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
- Từ T8/2014 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 195.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,27% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 195.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,27% vốn điều lệ.

*** Ông Nguyễn Hoàng Thanh**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nội Duệ, H. Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Đại học Luật HN

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T01/1998 – T05/2000: Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH SXTM Quốc tế
- Từ T06/2000 – T06/2001: Nhân viên gửi hàng hóa liên vận Quốc tế – Trung tâm DVTH Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.
- Từ T07/2001 – T10/2002: Nhân viên giao nhận hàng hóa – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
- Từ T11/2002 – T07/2003: Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
- Từ T08/2003 – T12/2003: Giám đốc NH Cây Xoài – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
- Từ T01/2004 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,89% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,89% vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*).

- + Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Chính Nam kể từ ngày 01/02/2015.
- + Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT công ty đối với ông Trần Thế Hùng kể từ ngày 30/06/2015.
- + Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty đối với ông Nguyễn Tuấn Vinh kể từ ngày 30/06/2015
- + Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT công ty đối với ông Nguyễn Tuấn Vinh kể từ ngày 01/07/2015

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

- + Số lượng cán bộ, nhân viên: 186 người

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lương bình quân của CBCNV công ty năm 2015 là 7,3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. In case the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết/ (*Summarizing the operations and financial situation of the*

subsidiaries, associated companies).

* Các công ty con:

Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:*

Doanh thu:	19.175.374.931 đ
Giá vốn:	18.204.045.220 đ
Lợi nhuận trước thuế:	251.988.155 đ
Lợi nhuận sau thuế:	251.988.155 đ

- *Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015:*

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	834.469.101	104.196.663	800,9
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	225.257.846	47.940.960	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	554.841.685	19.178.000	
3. Hàng tồn kho	29.556.300	17.914.000	
4. Tài sản ngắn hạn khác	24.813.270	19.163.703	
B – Tài sản dài hạn	500.000.000	506.771.807	98,7
1. Các khoản phải thu dài hạn	500.000.000	500.000.000	
2. Tài sản dài hạn khác	0	6.771.807	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.334.469.101	610.968.470	218,4
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	1.064.766.224	593.253.748	179,5
1. Nợ ngắn hạn	1.064.766.224	343.253.748	
2. Nợ dài hạn	0	250.000.000	
B - Vốn chủ sở hữu	269.702.877	17.714.722	1.522,5
1. Vốn chủ sở hữu	269.702.877	17.714.722	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.334.469.101	610.968.470	218,4

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:*

Doanh thu:	0 đ
Giá vốn:	0 đ
Lợi nhuận trước thuế:	(272.745.149) đ
Lợi nhuận sau thuế:	(272.745.149) đ

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	1.351.575.111	22.952.882.970	5,9
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	34.701.759	2.929.944.080	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.300.875.903	20.022.938.890	
3. Tài sản ngắn hạn khác	15.997.449	0	
B – Tài sản dài hạn	455.038.703	685.271.007	66,4
1. Tài sản cố định	455.038.703	685.271.007	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.806.613.814	23.638.153.977	7,6
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	79.358.963	17.719.810.886	0,4
1. Nợ ngắn hạn	79.358.963	17.719.810.886	
2. Nợ dài hạn	0	0	
B - Vốn chủ sở hữu	1.727.254.851	5.918.343.091	29,2
1. Vốn chủ sở hữu	1.727.254.851	5.918.343.091	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.806.613.814	23.638.153.977	7,6

* Theo Quyết định số 110/QĐ-RAT-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt về việc giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratracco, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratracco kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 với mục đích tinh gọn bộ máy và nâng cao hoạt động của chủ sở hữu. Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratracco đã thực hiện các thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratracco đã đề nghị Chi cục thuế Thị xã Dĩ An (thuộc Cục thuế tỉnh Bình Dương) thực hiện quyết toán thuế cho mục đích giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2015, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratracco chưa hoàn thành các thủ tục có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratracco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Doanh thu:	330.378.134.505 đ
Giá vốn:	328.058.050.560 đ
Lợi nhuận trước thuế:	266.599.551 đ
Lợi nhuận sau thuế:	207.369.876 đ

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	55.378.931.333	35.981.296.710	153,9
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.816.639.245	1.656.516.068	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	53.562.292.088	34.276.942.179	
3. Tài sản ngắn hạn khác	0	47.838.463	
B – Tài sản dài hạn	813.474.315	926.104.052	87,8
1. Các khoản phải thu dài hạn	105.000.000	100.000.000	
2. Tài sản cố định	688.750.000	783.750.000	
3. Tài sản dài hạn khác	19.724.315	42.354.052	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	56.192.405.648	36.907.400.762	152,3
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	53.783.472.220	34.705.837.210	154,9
1. Nợ ngắn hạn	53.783.472.220	34.705.837.210	
B - Vốn chủ sở hữu	2.408.933.428	2.201.563.552	109,4
1. Vốn chủ sở hữu	2.408.933.428	2.201.563.552	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	56.192.405.648	36.907.400.762	152,3

Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Doanh thu:	5.881.784.552 đ
Giá vốn:	4.524.236.514 đ
Lợi nhuận trước thuế:	88.051.859 đ
Lợi nhuận sau thuế:	70.437.859 đ

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	1.308.126.714	1.487.233.595	87,9
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	134.692.773	57.958.149	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	891.680.961	1.233.858.800	
3. Hàng tồn kho	275.009.230	195.119.418	
4. Tài sản ngắn hạn khác	6.743.750	297.228	
B – Tài sản dài hạn	0	16.028.750	-

1. Tài sản dài hạn khác	0	16.028.750	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.308.126.714	1.503.262.345	87,0
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	708.702.543	974.276.033	72,7
1. Nợ ngắn hạn	708.702.543	974.276.033	
B - Vốn chủ sở hữu	599.424.171	528.986.312	113,3
1. Vốn chủ sở hữu	599.424.171	528.986.312	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.308.126.714	1.503.262.345	87,0

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2014	Năm/Year 2015	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	133.600.107.560	172.498.703.013	
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	347.896.711.119	377.175.580.718	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	6.887.821.354	8.340.021.406	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(755.707.598)	(290.369.327)	
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	8.010.443.749	12.494.466.924	
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	6.676.540.270	10.768.629.609	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	60,8%	40,6%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2014	Năm/Year 2015	Ghi chú/ <i>Note</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/ Short term debt</i>)	0,9	0,93	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i>	0,86	0,89	

<i>Short term Debt</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,69	0,72	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	2,23	2,60	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	102	81,6	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	2,60	2,19	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	1,92%	2,86%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	16,2%	22,5%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	5,09%	6,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	1,98%	2,21%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

- Tổng số cổ phần: 3.121.841
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.121.841
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.015.877
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.105.964

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cổ đông lớn	06	2.333.572	74,75
	Cổ đông nhỏ	160	788.269	25,25
	Cộng	166	3.121.841	100
II	Cổ đông tổ chức	01	1.092.644	35
	Cổ đông cá nhân	165	2.029.197	65
	Cộng	166	3.121.841	100
III	Cổ đông trong nước	166	3.121.841	100
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cộng	166	3.121.841	100
IV	Cổ đông nhà nước	01	1.092.644	35
	Cổ đông khác	165	2.029.197	65
	Cộng	166	3.121.841	100

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).

1.1. Vận tải hàng hóa

Năm vừa qua, công ty tiếp tục kiện toàn hệ thống kinh doanh vận tải đường sắt, tập trung nâng cao chất lượng vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng, từng bước khẳng định thương hiệu Ratraco trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa bằng Đường sắt.

Tăng số lượng đôi tàu chuyên tuyến Bắc - Nam đạt 11 đôi/tuần; hàng ngày tổ chức 2 đôi tàu chuyên vận chuyển xăng dầu từ ga Thượng Lý - Lào Cai, từ ga Gia Lâm - Phủ Đức;

Thuê thêm 50 toa xe HH của Tổng công ty ĐSVN phục vụ vận chuyển đũa mặt hàng, nâng tổng số toa xe Cty quản lý lên gần 500 toa;

Đầu tư thêm 02 xe nâng hạ, 10 xe đầu kéo, 10 rơmooc và gần trăm vỏ container;

Tổ chức khai thác vận chuyển container trên tuyến phía Tây;

Đến cuối năm 2015, cơ sở vật chất và phương tiện kinh doanh vận tải của RATRACO đã được bổ sung và cải thiện một cách vượt trội với số lượng toa xe lớn và các phương tiện xếp dỡ hiệu quả.

Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng các phương án kỹ thuật bảo dưỡng toa xe và các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật vận chuyển, ngăn chặn rủi ro, tai nạn xảy ra.

Với sự nỗ lực cố gắng không ngừng, năm 2015, tổng sản lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt của công ty đạt 584 triệu T.km; Doanh thu vận tải đạt 335 tỷ đồng, bằng 115,8 % so với năm 2014.

1.2. Vận tải hành khách

Dịch vụ cấp nước và vệ sinh toa xe đã mang lại lợi nhuận cao cho Công ty trong năm 2015;

Tổ chức làm vệ sinh, cấp nước trên các ram tàu khách Thống Nhất đã được lãnh đạo ngành ĐS và khách đi tàu đánh giá tốt về chất lượng;

Trong năm 2015, công ty đã thu hẹp khai thác vận tải hành khách tuyến Hà Nội – Lào Cai; Sài Gòn – Nha Trang và từng bước thu gọn lĩnh vực hoạt động.

Kết quả năm 2015, doanh thu đạt 2,3 tỷ đồng bằng 12,5% so với năm 2014.

1.3. Nhà hàng khách sạn

Năm 2015, Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng Khách sạn Cây Xoài: Nâng cấp chất lượng 2/3 hệ thống phòng của khách sạn với các trang thiết bị tiên nghi và không gian đẹp, hiện đại; Nâng cấp khu vực lễ tân và khuôn viên của Khách sạn Cây Xoài, mang lại diện mạo đẹp hơn cho Khách sạn. Bên cạnh đó, sự kết hợp một cách hiệu quả giữa dịch vụ lưu trú với dịch vụ ăn uống và các dịch vụ đi kèm khác Ban lãnh đạo công ty kỳ vọng sẽ mang lại sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo.

Kết quả doanh thu năm 2015 đạt 13,3 tỷ đồng, bằng 98,5% so với năm 2014.

1.4. Du lịch lữ hành

Năm 2015, hoạt động kinh doanh du lịch có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Số lượng khách và số đoàn khách sử dụng dịch vụ của **RATRACO TRAVEL** tăng mạnh so với năm 2014. **RATRACO TRAVEL** đã thoát khỏi tình trạng thua lỗ từ nhiều năm trước và bắt đầu có lợi nhuận, bắt đầu củng cố thương hiệu du lịch đường sắt.

Kết quả doanh thu năm 2015 đạt 19,2 tỷ đồng, bằng 157,4% so với năm 2014.

1.5. Thương mại - Quảng cáo

Năm 2014, công ty tiếp tục thực hiện việc cung cấp dịch vụ trông coi bảo quản Ray cho dự án đường sắt Yên Viên – Cái Lân. Triển khai thực hiện hợp đồng ủy thác XNK vật tư thiết bị cho dự án hiện đại hóa thông tin tín hiệu đường sắt Vinh – Sài Gòn, dự án đường sắt nội đô với Tập đoàn Cục 6 Đường sắt Trung Quốc.

Bên cạnh đó, các dự án quảng cáo trên các đoàn tàu thống nhất và tại các nhà ga lớn trên tuyến Bắc – Nam tiếp tục được thực hiện.

Kết quả doanh thu đạt 7 tỷ đồng, bằng 26,17% so với năm 2014.

1.6. Lĩnh vực đầu tư, liên doanh – liên kết

Các dự án đầu tư trong những năm trước đây đã phát huy hiệu quả giúp cho việc ổn định hoạt động SXKD trong năm qua.

Sau một thời gian đi vào hoạt động, các công ty có vốn góp của RATRACO đã hoạt động ngày một hiệu quả hơn. Đặc biệt công ty NR Greenline Logistic đã khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường vận tải hàng hóa cho các doanh nghiệp sản xuất lớn của Nhật Bản tại Việt Nam. Kết quả doanh thu đạt: 149,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3,3 tỷ đồng.

Trong năm 2015, Công ty TNHH Logistics đường sắt ITL đã khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng đường sắt kết hợp cùng các dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy và hàng không một cách hiệu quả. Từ năm 2016, trung tâm Logistics Yên Viên đi vào hoạt động hứa hẹn mang tới sự đột phá lớn. Kết quả doanh thu đạt 29.97 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 102 triệu đồng;

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

- Năm 2015, công ty đã đầu tư thêm phương tiện vận tải đường bộ (02 xe nâng hạ, 10 xe đầu kéo, 10 romooc và gần trăm vỏ container) với tổng vốn đầu tư khoảng 26 tỷ đồng trong đó vốn vay dài hạn là hơn 10 tỷ đồng. Việc đầu tư thêm phương tiện góp phần mang lại hiệu quả lớn cho hoạt động dịch vụ vận tải của công ty, hạn chế sự phụ thuộc vào đối tác bên ngoài, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Về nợ phải thu xấu: Tính đến 31/12/2015, công nợ khó đòi là: 1.007.154.601 đồng, trong đó công ty đã trích

dự phòng là 990.862.801 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Trong năm 2015, công ty đã hoàn thành việc trả nợ cho nhà cung cấp và các khoản nợ vay đúng hạn.

3. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*

* Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa hết hợp cùng liên vận quốc tế, tăng cường hợp tác với các Công ty, Tập đoàn trong và ngoài nước theo chủ trương xã hội hóa ngành đường sắt;

Xúc tiến hợp tác thương mại, tận dụng mọi cơ hội kinh doanh từ các hiệp định TPP, AEC, VN-EU FTA;

Nâng cao chất lượng dịch vụ tại Khách sạn và Nhà hàng Cây xoài, kết hợp cùng RATRACO TRAVEL phát triển kinh doanh, xây dựng thương hiệu vững mạnh;

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực tự vận hành, tuyển dụng, tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự với năng lực tốt, tăng khả năng cạnh tranh với thị trường;

Huy động và xây dựng các phương án sử dụng các nguồn tài chính, quản lý dòng tiền hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD năm 2016.

* Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu	309,26
2	Lợi nhuận sau thuế	5,4

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Doanh thu cả năm 2015 đạt: 377,2 tỷ tăng 8,4% so với năm 2014 và tăng 0,6% so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 10,8 tỷ tăng 61,2% so với năm 2014 và tăng 45,9% so với kế hoạch.

Năm 2015, công ty đã sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh, nộp ngân sách nhà nước đúng quy định, thực hiện đầy đủ các chính sách với người lao động như chế độ lương, đóng BHXH, BHYT, trích nộp KPCĐ đầy đủ, đúng quy định hiện hành.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của công ty. Tổ chức triển khai nhiệm vụ SXKD một cách khoa học, đạt hiệu quả cao, thúc đẩy tăng năng suất và chất lượng lao động. Đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ công ty từ đó tạo động lực thúc đẩy công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

Tập trung phát triển Ratraco theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Đường sắt, mở thêm các lĩnh vực dịch vụ phụ trợ nhằm hỗ trợ cho hoạt động chính như: vận tải biển, hàng không, khai báo hải quan, liên vận quốc tế;

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi,.. đến năm 2020 quản lý khai thác trên 1000 toa xe hàng; 5 trung tâm khai thác ICD tại các ga đầu mối;

Xây dựng Ratraco thành đơn vị hoạt động Logistics hàng đầu trong ngành ĐS và là nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển có chất lượng dịch vụ đạt chuẩn quốc tế, đủ năng lực cạnh tranh với các loại hình vận tải khác;

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh Ratraco, xây

dựng Ratraco trở thành một thương hiệu có uy tín trong nước, trong khu vực và trên trường quốc tế.

V. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).

Xem chi tiết tại website: www.ratraco.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Vinh

